

PHIẾU SỐ 6**ĐIỂM SỐ**

Họ tên:

Nhận xét:

(*Ước mơ* chỉ thành hiện thực khi bạn **nỗ lực hành động**,Hãy hành động vì *Ước mơ của bạn* !)

=====^^=====

BÀI 6. LUYỆN TẬP**DẠNG 1. CHỨNG MINH CÁC ĐIỂM CÙNG THUỘC ĐƯỜNG TRÒN**

Câu 1: Cho hình chữ nhật ABCD có $AB = 12\text{ cm}$, $BC = 16\text{ cm}$. Chứng minh rằng bốn điểm A, B, C, D thuộc cùng một đường tròn. Tính bán kính đường tròn đó.

DẠNG 2. ĐƯỜNG TRÒN NGOẠI TIẾP

Câu 2: Cho tam giác ABC vuông tại A, có $AB = 6\text{ cm}$; $AC = 8\text{ cm}$. Tính bán kính đường tròn ngoại tiếp tam giác ABC.

Câu 3: Cho tam giác ABC nhọn. Vẽ đường tròn (O) đường kính BC, nó cắt các cạnh AB, AC tại D và E

a) Chứng minh CD vuông góc AB; BE vuông góc AC

b) Gọi K là giao điểm BE và CD. Chứng minh AK vuông góc với BC.

DẠNG 3. SO SÁNH DÂY VÀ ĐƯỜNG KÍNH

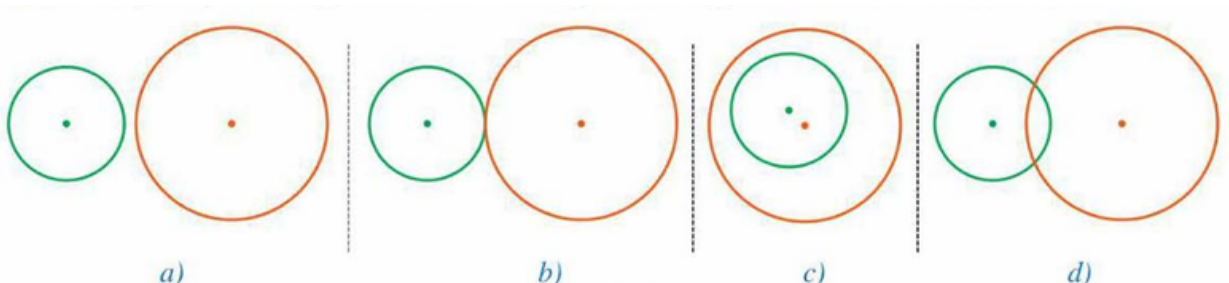
Câu 4: Cho tam giác ABC, các đường cao BD và CE. Chứng minh rằng:

a) Bốn điểm B, E, D, C thuộc cùng một đường tròn.

b) $DE < BC$.

DẠNG 4. VỊ TRÍ TƯƠNG ĐỐI CỦA HAI ĐƯỜNG TRÒN

Câu 5: Xác định vị trí tương đối của hai đường tròn (O) và (O') trong mỗi hình a, b, c, d sau :



Câu 6: Xác định vị trí tương đối của hai đường tròn (O, R) và (O', r) trong các trường hợp sau

a) $OO' = 18; R = 10; r = 6$

b) $OO' = 2; R = 9; r = 3$

c) $OO' = 13; R = 8; r = 5$

d) $OO' = 17; R = 15; r = 4$

BÀI TẬP VỀ NHÀ

Câu 1: Số tâm đối xứng của đường tròn là

A. 1.

B. 2.

C. 3.

D. 4.

Câu 2: Khẳng định nào sau đây là đúng khi nói về trục đối xứng của đường tròn

A. Đường tròn không có trục đối xứng.

B. Đường tròn có duy nhất một trục đối xứng là đường kính.

C. Đường tròn có hai trục đối xứng là hai đường kính vuông góc với nhau.

D. Đường tròn có vô số trục đối xứng là đường kính.

Câu 3: Tâm của đường tròn ngoại tiếp tam giác là

A. Giao của ba đường phân giác.

B. Giao của ba đường trung trực.

C. Giao của ba đường cao.

D. Giao của ba đường trung tuyến.

Câu 4: Cho đường tròn $(O; R)$ và điểm M bất kì, biết rằng $OM = R$. Chọn khẳng định đúng?

A. Điểm M nằm ngoài đường tròn.

B. Điểm M nằm trên đường tròn.

C. Điểm M nằm trong đường tròn.

D. Điểm M không thuộc đường tròn.

Câu 5: Tâm của đường tròn ngoại tiếp tam giác vuông là

A. Trung điểm cạnh huyền.

B. Trung điểm cạnh góc vuông lớn hơn.

C. Giao ba đường cao.

D. Giao ba đường trung tuyến.

Câu 6: Cho đường tròn (O) có đường kính bằng 10cm, thì bán kính bằng?

- A.** 5cm. **B.** 10cm. **C.** 20cm. **D.** 40cm.

Câu 7: Cho đường tròn (O) có bán kính bằng 10cm, thì đường kính bằng?

- A. 5cm. B. 10cm. C. 20cm. D. 40cm.

Câu 8: Cho tam giác ABC vuông tại A, có $AB = 15\text{cm}$; $AC = 20\text{cm}$. Tính bán kính đường tròn ngoại tiếp tam giác ABC

- A.** $R = 25$. **B.** $R = 25/2$. **C.** $R = 15$. **D.** $R = 20$.

Câu 9: Cho hình chữ nhật ABCD có $AB = 12\text{cm}$, $BC = 5\text{cm}$. Tính bán kính đường tròn đi qua bốn đỉnh A, B, C, D

- A.** $R = 7,5\text{cm}$. **B.** $R = 13\text{cm}$. **C.** $R = 6\text{cm}$. **D.** $R = 6,5\text{cm}$.

Câu 10: Cho đường tròn (O) đường kính AB và dây CD không đi qua tâm. Khẳng định nào sau đây là đúng?

- A.** $AB > CD$. **B.** $AB = CD$. **C.** $AB < CD$. **D.** $AB \leq CD$

Câu 11: Xác định vị trí tương đối của hai đường tròn $(O; R)$ và $(O'; R')$ trong trường hợp sau:

$$OO' = 12; R = 5; R' = 3$$

- A.** Hai đường tròn tiếp xúc ngoài nhau

- C.** Hai đường tròn cắt nhau
nhau

Câu 12: Xác định vị trí tương đối của hai đường tròn $(O; R)$ và $(O'; R')$ trong trường hợp sau:

$$OO' = 8; R = 5; R' = 3;$$

- A.** Hai đường tròn tiếp xúc ngoài nhau

- C.** Hai đường tròn cắt nhau
nhau

Câu 13: Xác định vị trí tương đối của hai đường tròn $(O; R)$ và $(O'; R')$ trong trường hợp sau:

$$OO' = 7; R = 5; R' = 3;$$

- A.** Hai đường tròn tiếp xúc ngoài nhau **B.** Hai đường tròn đồng tâm

- C.** Hai đường tròn cắt nhau

Câu 14: Xác định vị trí tương đối của hai đường tròn $(O; R)$ và $(O'; R')$ trong trường hợp sau:

$$OO' = 0; R = 5; R' = 4$$

A. Hai đường tròn tiếp xúc ngoài
nhau

C. Hai đường tròn cắt nhau
nhau

B. Hai đường tròn đựng

D. Hai đường tròn ngoài